



Lịch trình học kỳ 1 năm học 114 (tức năm 2025-2026) của Đại học Khoa học Kỹ thuật Đại Nhân

Được thông qua tại cuộc họp hành chính ngày 13 tháng 5 năm học 114. Theo công văn số 1140000692/TW-GD&CN(4) ngày 28 tháng 5 năm học 114 của Bộ Giáo dục, đã được đồng ý và ghi nhận để theo dõi.
Được thông qua tại cuộc họp hành chính ngày 04 tháng 11 năm học 114

Tháng	Tuần thứ	Thứ							Lịch trình quan trọng
		1	2	3	4	5	6	7	
Tháng 8						1	2	3	1/8: Bắt đầu học kỳ 1 năm học 114 (đăng ký môn học)
		4	5	6	7	8	9	10	
		11	12	13	14	15	16	17	
		18	19	20	21	22	23	24	
		25	26	27	28	29	30	31	
Tháng 9		1	2	3	4	5	6	7	5/9: Hội thảo hướng dẫn nhập học cho tân sinh viên (phòng công tác sinh viên) 5/9 - 7/9: Tân sinh viên chọn môn học trực tuyến (đăng ký môn học) 8/9: Khai giảng - bắt đầu lên lớp (đăng ký môn học) 8/9 - 12/9: Tuần thi xếp lớp tiếng Anh cho tân sinh viên (môn đại cương) 8/9 - 17/9: Thêm/hủy môn học, học lại, học bổ sung, sinh viên đại học đăng ký học lớp cao học (đăng ký môn học) 10/9: Triển lãm các câu lạc bộ (phòng công tác sinh viên / phục vụ khóa học) 11 - 12/9: Thời gian chọn câu lạc bộ cho hệ 5 năm (phòng công tác sinh viên / phục vụ khóa học) 13/9: Hội thảo hướng dẫn nhập học cho tân sinh viên hệ tại chức (phòng công tác sinh viên) 14/9: Hạn chốt nộp học phí & hoàn tất đăng ký cho tân sinh viên và sinh viên cũ (đăng ký môn học / tài vụ) 15 - 17/9: Thời gian chọn câu lạc bộ cho hệ chính quy và tại chức (phòng công tác sinh viên / phục vụ khóa học) Trước 22/9: Giảng viên hoàn thành khảo sát phản hồi giảng dạy đầu kỳ (phát triển giảng dạy) Từ 22/9: Giảng viên bắt đầu ghi thời khóa biểu văn phòng & giữ tư vấn online (phát triển giảng dạy) 24/9: Cuộc họp thứ nhất của Ủy ban chương trình giảng dạy (dự kiến) (đăng ký môn học) 28/9: Hạn chốt nộp hồ sơ vay vốn học sinh của tất cả hệ đào tạo (phòng công tác sinh viên) 28/9: Ngày Nhà giáo - nghỉ 1 ngày; 29/9: Nghỉ bù 1 ngày
	1	8	9	10	11	12	13	14	
	2	15	16	17	18	19	20	21	
	3	22	23	24	25	26	27	28	
	4	29	30						
Tháng 10				1	2	3	4	5	1 - 31/10 Lễ hội Rukai, Truku, Kanakanavu 1 - 15/10 Lễ thần lửa - tộc Sakizaya 6 - 26/10 Đánh giá giảng dạy giữa kỳ 6/10 Trung thu - nghỉ 10/10 Quốc khánh - nghỉ 10 - 20/10 Nộp đơn học bổng hỗ trợ sinh viên khó khăn 19/10 Hết 1/3 kỳ - hạn chốt rút học & hoàn 2/3 học phí 24/10 Nghỉ bù lễ khôi phục Đài Loan 25/10 Ngày lễ khôi phục Đài Loan - nghỉ 27/10 - 14/11 Nộp đơn chuyển ngành, học phụ, song ngành
	5	6	7	8	9	10	11	12	
	6	13	14	15	16	17	18	19	
	7	20	21	22	23	24	25	26	
	8	27	28	29	30	31			
Tháng 11							1	2	1 - 30/11 Lễ hội người lùn - tộc Saisiyat 3 - 9/11 Tuần thi giữa kỳ 10 - 16/11 GV ghi nhận tình hình học tập giữa kỳ 16/11 Hạn chốt nhập điểm giữa kỳ 17/11 - 12/12 Đăng ký tăng thêm vay vốn 24 - 28/11 Xin huỷ môn học 28/11 Hạn chốt đăng ký thi tốt nghiệp cao học 30/11 Hết 2/3 kỳ - hạn chốt rút học & hoàn 1/3 học phí
	9	3	4	5	6	7	8	9	
	10	10	11	12	13	14	15	16	
	11	17	18	19	20	21	22	23	
	12	24	25	26	27	28	29	30	
Tháng 12								1	10/12 Họp chương trình giảng dạy lần 2 (dự kiến) 13/12 Thi TOEIC trong trường (tạm định) 15/12 - 4/1 Đánh giá giảng dạy cuối kỳ 15 - 25/12 Chọn môn học học kỳ sau Trước 19/12 Đăng ký tốt nghiệp sớm 20/12 - 28/2 Lễ gieo hạt - tộc Atayal 20/12 - 5/1 Lễ cuối năm - tộc Seediq 24/12 Họp hội đồng giảng dạy (dự kiến) 25/12 Ngày Hiến pháp - nghỉ Trước 26/12 Công bố kết quả xét chuyển ngành/học phụ/song ngành
	14	8	9	10	11	12	13	14	
	15	15	16	17	18	19	20	21	
	16	22	23	24	25	26	27	28	
	17	29	30	31					
Tháng 1 năm 2026					1	2	3	4	1/1 Ngày lập quốc - nghỉ 4/1 Hạn chốt xin nghỉ học 5 - 11/1 Tuần thi cuối kỳ 9/1 Hạn chốt thi tốt nghiệp cao học 12/1 Bắt đầu nghỉ đông 12 - 18/1 GV ghi nhận học tập cuối kỳ 15/1 Bắt đầu nhận hồ sơ vay vốn học kỳ sau 18/1 Hạn chốt nhập điểm cuối kỳ 27/1 Hội thảo đổi mới giảng dạy Trước 31/1 Hoàn tất thông báo sinh viên trở lại học kỳ sau 31/1 Kết thúc học kỳ; hạn chốt thủ tục tốt nghiệp cao học
	18	5	6	7	8	9	10	11	
		12	13	14	15	16	17	18	
		19	20	21	22	23	24	25	
		26	27	28	29	30	31		

1. 單位簡稱:(註課)-註冊課務組, (教發)-教發中心, (通識)-通識中心, (會)-會計室, (學)-學務處, (人)-人事室, (課服)-課外活動組
 2. 畢業班級須上滿 18 週課程(畢業班需於期末考試前補 4 週課程)。
 3. 本行事曆如遇有特殊情形, 得依行政程序調整之。



Lịch trình học kỳ 2 năm học 114 (tức năm 2025-2026) của Đại học Khoa học Kỹ thuật Đại Nhân

Được thông qua tại cuộc họp hành chính ngày 13 tháng 5 năm học 114
 Theo công văn số 114000692/TW-GD&CN(4) ngày 28 tháng 5 năm học 114 của Bộ Giáo
 dục, đã được đồng ý và ghi nhận để theo dõi.
 Được thông qua tại cuộc họp hành chính ngày 04 tháng 1 năm học 114

Tháng	Tuần thứ	THỨ							Lịch trình quan trọng
		1	2	3	4	5	6	7	
Năm 2026								1	(2/1) Bắt đầu học kỳ 2 (Đăng ký môn học) (2/1-4/30) Lễ hội chiến binh – tộc Tsou (2/14-2/22) Nghi Tết Nguyên đán (2/23) Khai giảng – bắt đầu lên lớp (2/23-3/4) Thêm/hủy môn, học lại, sinh viên ĐH đăng ký lớp cao học (2/23-3/6) Hạn chót sinh viên chuyển trường xin công nhận tin chỉ (2/26-2/27) Hệ 5 năm chọn CLB (2/26) Hạn chót nộp hồ sơ vay vốn sinh viên (2/27) Nghi bù lễ Hoà Bình (2/28) Ngày Hoà Bình – nghi
	Tháng 2								
Tháng 3	1	16	17	18	19	20	21	22	(3/1) Hạn chót đóng học phí & đăng ký (3/2-3/4) Hệ chính quy & tại chức chọn CLB (Trước 3/9) GV hoàn tất khảo sát giảng dạy đầu kỳ (Từ 3/9) GV ghi lịch OFFICE & HOUR (3/11) Họp Ủy ban chương trình giảng dạy lần 1 (dự kiến) (3/21) Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập trường & hội thao (nghi bù 4/2) (3/23- 4/12) Đánh giá giảng dạy giữa kỳ
	2	23	24	25	26	27	28		
	3	30	31						
	4	6	7	8	9	10	11	12	
	5	13	14	15	16	17	18	19	
	6	20	21	22	23	24	25	26	
Tháng 4	7	27	28	29	30				(4/1-5/31) Lễ bắn tai – tộc Bunun (4/1-4/30) Lễ cầu mưa – tộc Rukai (4/2) Nghi bù lễ kỷ niệm trường (4/3) Nghi bù Tết Thiếu nhi (4/4) Tết Thiếu nhi – nghi (4/5) Tết Thanh minh (4/6) Nghi bù Thanh minh (4/5) Hết 1/3 kỳ – hạn chót rút học & hoàn 2/3 học phí (4/13-4/30) Đăng ký chuyển ngành, học phụ, song ngành (4/20-4/26) Tuần thi giữa kỳ (4/27-5/3) GV ghi nhận học tập giữa kỳ
	8	4	5	6	7	8	9	10	
	9	11	12	13	14	15	16	17	
	10	18	19	20	21	22	23	24	
	11	25	26	27	28	29	30	31	
Tháng 5	12	1	2	3	4	5	6	7	(5/1) Ngày Quốc tế Lao động – nghi (5/1-6/30) Lễ thu hoạch – tộc Yami (5/3) Hạn chót GV nhập điểm giữa kỳ (5/4-5/29) Đăng ký tăng vay vốn sinh viên (5/11-5/15) Đăng ký hủy môn học (5/11-5/22) Đăng ký học hè đợt 1 (5/16) Thi TOEIC trong trường (tạm định) (5/17) Hết 2/3 kỳ – hạn chót rút học & hoàn 1/3 học phí (5/24) Hạn chót xin nghỉ học dành cho sinh viên tốt nghiệp (5/25-6/21) Đánh giá giảng dạy cuối kỳ (5/25-5/31) Thi cuối kỳ – lớp tốt nghiệp (5/25-5/29) Xin hủy học phụ, song ngành (5/27) Họp Ủy ban chương trình giảng dạy lần 2 (dự kiến) (5/29) Hạn chót đăng ký thi tốt nghiệp cao học (Trước 5/29) Công bố danh sách chuyển ngành, học phụ, song ngành
	13	8	9	10	11	12	13	14	
	14	15	16	17	18	19	20	21	
	15	22	23	24	25	26	27	28	
	16	29	30						
Tháng 6	17	6	7	8	9	10	11	12	(6/1-6/10) Đăng ký môn học học kỳ sau (6/3) Hạn chót GV nhập điểm lớp tốt nghiệp (Trước 6/5) Đăng ký tốt nghiệp sớm (6/10) Họp Hội đồng giảng dạy (dự kiến) (Trước 6/12) Công bố danh sách chuyển ngành/học phụ/song ngành (6/13) Lễ tốt nghiệp khóa 115 (nghi bù 7/3) (6/18) Hạn chót xin nghỉ học (6/19) Lễ Đoàn ngộ – nghi (6/22-6/28) Tuần thi cuối kỳ (6/29-7/26) Học hè đợt 1 – phát bằng (8/3, dự kiến) (6/29) Bắt đầu nghi hè (6/29-7/5) GV nhập kết quả hỗ trợ học tập cuối kỳ
	18	13	14	15	16	17	18	19	
	19	20	21	22	23	24	25	26	
	20	27	28	29	30	31			
	21								
Tháng 7	22	1	2	3	4	5	6	7	(7/3) Nghi bù lễ tốt nghiệp (13/6) (7/5) Hạn chót nhập điểm cuối kỳ (7/6- 7/9) Đăng ký học hè đợt 2 (Trước 7/9) Thông báo sinh viên trở lại học kỳ sau (7/10-8/31) Lễ mùa màng – tộc Kavalan (7/22) Hội thảo giảng dạy đổi mới (7/24) Hạn chót thi tốt nghiệp cao học (7/27-8/23) Học hè đợt 2 – phát bằng (31/8, dự kiến) (7/31) Hạn chót thủ tục tốt nghiệp cao học (7/31) Kết thúc học kỳ 2 (7/6-7/9) Đăng ký học hè đợt 2 (Trước 7/9) Thông báo sinh viên trở lại học kỳ sau (7/24) Hạn chót thi tốt nghiệp cao học (7/27-8/23) Học hè đợt 2 – phát bằng (31/8, dự kiến) (7/31) Hạn chót thủ tục tốt nghiệp cao học (7/31) Kết thúc học kỳ 2
	23	8	9	10	11	12	13	14	
	24	15	16	17	18	19	20	21	
	25	22	23	24	25	26	27	28	
	26	29	30						

附註：1. 單位簡稱：(註課)-註冊課務組，(教發)-教發中心，(通識)-通識中心，(會)-會計室，(學)-學務處，(人)-人事室，(課服)-課外活動組
 2. 畢業班級須上滿 18 週課程(畢業班需於期末考試前補 4 週課程)。
 3. 本行事曆如遇有特殊情形，得依行政程序調整之。